

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 17-03-2026
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con,

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trọng Khôi

2. Ông Nguyễn Hải Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Liên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Kim Quang Phong- Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Sa T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Lê Thị Xuân H là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T1 tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Bị đơn: Anh Thạch Pal N, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ Ấp Ngãi Lộ A,, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 10/09/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị Sa T trình bày: Chị và anh

Thạch Pal N thành hôn có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Vĩnh Long ngày 18/08/2017. Vợ chồng chung sống đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm được gia đình hai bên hàn gắn hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 06/2022 cho đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Pal N.

Về con chung: Chị và anh Thạch Pal N có 03 con chung tên Thạch Thị Kim N1, sinh ngày 19/6/2017, Thạch Trọng H1, sinh ngày 27/01/2020 và Thạch Thị Thùy L sinh ngày 18/10/2021 hiện đang sống chung với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị Sa T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Thạch Pal N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không gửi văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt các phiên họp, phiên hòa giải không lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 16/12/2025 bà Thạch Thị D (mẹ ruột của chị Sa T) trình bày: Thời gian vợ chồng chị Thạch Thị Sa T và Thạch Pal N sống chung vợ chồng đi làm thuê ở Bình Dương, bà không biết xảy ra mâu thuẫn gì năm 2022 Sa T đưa các con về sống chung với bà. Gia đình hai bên gặp gỡ hòa giải giúp đỡ vợ chồng chị Sa T và anh Pal N đoàn tụ nhưng cả hai đều không đồng ý nên vợ chồng đã cắt đứt quan hệ cho đến nay. Anh N cũng không tới lui thăm nom các con chung. Sa Tum và các con chung đang sống chung với gia đình bà. Hàng ngày gia đình bà phụ Sa Tum đưa rước các con đi học, các cháu được chăm sóc chu đáo và phát triển bình thường.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Thạch Thị Sa T vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn anh Thạch Pal N vắng mặt không lý do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, trợ giúp viên pháp lý bà Lê Thị Xuân H phát biểu: Chị Thạch Thị Sa T và anh Thạch Pal N kết hôn năm 2017 chung sống đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn được gia đình

hai bên hòa giải nhưng cả hai đều không đồng ý đoàn tụ và cắt đứt quan hệ vợ chồng cho đến nay. Chị Sa T và anh N sống chung có 03 con chung Thạch Thị Kim N1, sinh ngày 19/6/2017, Thạch Trọng H1, sinh ngày 27/01/2020 và Thạch Thị Thùy L sinh ngày 18/10/2021 sống chung với chị Sa T từ khi vợ chồng cắt đứt quan hệ cho đến nay anh N không tới lui thăm nom con, các con được chị T và gia đình chăm sóc chu đáo và phát triển bình thường. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Sa T Chấp nhận cho chị Thạch Thị Sa T được ly hôn với anh Thạch Pal N và được quyền nuôi 03 con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Thạch Thị Sa T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Thạch Pal N không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa là vi phạm quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng Điều 5, khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS; các Điều 9, 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thạch Thị Sa T được ly hôn với anh Thạch Pal N.

Về con chung: Giao 03 con chung tên Thạch Thị Kim N1, sinh ngày 19/6/2017, Thạch Trọng H1, sinh ngày 27/01/2020 và Thạch Thị Thùy L sinh ngày 18/10/2021 cho chị Thạch Thị Sa T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Anh

Thạch Pal N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên đề nghị miễn xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Thạch Thị Sa T vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Thạch Pal N vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Thạch Thị Sa T và anh Thạch Pal N thành hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Vĩnh Long ngày 18/8/2017 nên xem đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống, giữa chị Thạch Thị Sa T và anh Thạch Pal N xảy ra mâu thuẫn mặc dù được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng cả hai không đồng ý đoàn tụ và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 06/2022 cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhằm giúp đỡ chị Sa T và anh Pal N đoàn tụ nhưng anh Pal N vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, anh Pal N không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị Sa T và anh Pal N đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị Sa T yêu cầu được ly hôn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Thạch Thị Sa T và anh Thạch Pal N có 03 con chung tên Thạch Thị Kim N1, sinh ngày 19/6/2017, Thạch Trọng H1, sinh ngày 27/01/2020 và Thạch Thị Thùy L sinh ngày 18/10/2021 hiện đang sống chung với S. Chị Sa T yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi chị Sa T và anh Pal N cắt đứt quan hệ vợ chồng cho đến nay, chị Sa T chăm sóc nuôi dưỡng các con chung chu đáo và phát triển bình thường. Anh Pal N đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến gì về việc

chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Và con chung tên Thạch Thị Kim N1 hiện trên 07 tuổi, có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để ổn định cuộc sống và theo nguyện vọng của con chung nên cần tiếp tục giao các con chung tên Thạch Thị Kim N1, sinh ngày 19/6/2017, Thạch Trọng H1, sinh ngày 27/01/2020 và Thạch Thị Thùy L sinh ngày 18/10/2021 cho chị Sa T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị Thạch Thị Sa T là người đang trực tiếp nuôi con nhưng không yêu cầu Pal N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị Sa T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Thạch Thị Sa T có nghĩa vụ nộp 300.000đ án phí ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của trợ giúp viên pháp lý và đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị Sa T

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thạch Thị Sa T được ly hôn

với anh Thạch Pal N.

1.2. Về con chung: Giao 03 con chung tên Thạch Thị Thị Kim N1, sinh ngày 19/6/2017, Thạch Trọng H1, sinh ngày 27/01/2020 và Thạch Thị Thùy L sinh ngày 18/10/2021 cho chị Thạch Thị Sa T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Thạch Pal N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Thạch Thị Sa T có nghĩa vụ nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004951 ngày 09/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, chị Sa T không phải nộp tiếp.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân KV4-VL;
- Phòng THA DS Khu vực 4-VL;
- UBND xã Trà Côn (GCNKH số 80 ngày 18/8/2017)
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Nga